

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VỊ THỦY
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2023/DS-ST
Ngày: 29 - 9 - 2023
V/v: Tranh chấp hợp đồng dân sự -
Hợp đồng mua bán (đòi tiền).

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VỊ THỦY, TỈNH HẬU GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Châu Minh Tiếp

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Võ Xuân Hùng
- Ông Nguyễn Văn Em

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Ngọc Thắm - là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang.

Đại diện viện Kiểm sát nhân dân huyện Vị Thủy tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Mỹ Phương - Kiểm sát viên sơ cấp.

Ngày 29 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 43/2023/TLST-DS ngày 22 tháng 02 năm 2023, về việc “Tranh chấp hợp đồng dân sự - Hợp đồng mua bán (đòi tiền)” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 99/2023/QĐXXST-DS ngày 28 tháng 8 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 195/2023/QĐST-DS ngày 14 tháng 09 năm 2023 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1966

Cư trú: Ấp 3, xã Vĩnh Trung, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang (có mặt).

2. *Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn Nh và bà Nguyễn Thị Th

Cùng cư trú: Ấp 3, xã Vị Thanh, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn Nguyễn Thị S (gọi tắt bà S) trình bày:

Do có mối quen biết nhau nên bà S đã nhiều lần bán heo cho vợ chồng ông Nh, bà Th cụ thể như sau:

Trước đó vợ chồng ông Nh, bà Th thiếu tiền mua heo của bà S là 22.000.000đ;

Đến ngày 09/8/2022 (AL) vợ chồng ông Nh, bà Th mua thêm của bà S 03 con heo với số tiền 16.500.000đ;

Đến ngày 11/8/2022 (AL) vợ chồng ông Nh, bà Th trả cho bà S được số tiền 6.500.000đ còn nợ lại bà S là 10.000.000đ;

Cùng ngày 11/8/2022 (AL) vợ chồng ông Nh, bà Th mua thêm 04 con heo với số tiền 20.460.000đ;

Đến ngày 12/8/2022 (AL) vợ chồng ông Nh, bà Th mua thêm 03 con heo với số tiền 14.756.000đ; Vợ chồng ông Nh, bà Th trả trước 5.000.000đ, còn nợ lại số tiền 9.756.000đ;

Đến ngày 13/8/2022 (AL) vợ chồng ông Nh, bà Th trả thêm số tiền 5.000.000đ.

Như vậy tổng số tiền bị đơn mua heo là 22.000.000đ + 16.500.000đ + 20.460.000đ + 14.756.000đ = 73.716.000đ. Số tiền bị đơn đã trả là 6.500.000đ + 5.000.000đ + 5.000.000đ = 16.500.000đ.

Hiện tại ông Nh, bà Th còn nợ nguyên đơn bà S số tiền là 57.216.000đ (có biên nhận).

Nguyên đơn bà S đã nhiều lần yêu cầu bị đơn ông Nh, bà Th trả số nợ trên nhưng bị đơn cố tình không trả nay nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả số tiền là 57.216.000đ và tính lãi suất theo quy định của nhà nước cho đến khi thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn Nguyễn Văn Nh (gọi tắt là ông Nh) trình bày: Việc mua bán heo diễn ra như thế nào ông Nh không biết, không liên quan đến ông Nh. Việc mua bán heo, tiền bạc là giữa vợ tôi bà Th với bà S, ông Nh không biết và đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn Nguyễn Thị Th (gọi tắt là bà Th) trình bày: Bà Th thừa nhận có mua bán heo của bà S nhiều lần, bà Th yêu cầu gặp trực tiếp với bà S để nói chuyện đối chất. Sự việc mua bán là giữa bà Th với bà S chứ ông Nh chồng bà Th không liên quan.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Việc thu thập chứng cứ từ khi thụ lý vụ án của Thẩm phán, mở và điều khiển phiên tòa của Hội đồng xét xử tại phiên tòa là tuân thủ đúng pháp luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Án phí, quyền kháng cáo giải quyết theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về thủ tục tố tụng:

[1]. Theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả số tiền mua bán heo còn thiếu. Nên xác định đây là quan hệ pháp luật “Tranh chấp hợp đồng dân sự - Hợp đồng mua bán (đòi tiền)”. Bị đơn cư trú trên địa bàn huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang, căn cứ theo quy định tại Điều 26; Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang.

[2]. Các bị đơn đã được Tòa án triệu tập xét xử hợp lệ nhiều lần, nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào quy định tại Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt họ nhưng vẫn đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của họ theo quy định pháp luật.

[3]. Tại phiên tòa nguyên đơn bà S rút lại yêu cầu đối với ông Nh, chỉ buộc bị đơn bà Th có trách nhiệm trả nợ. Lý do tại biên nhận do sơ suất nên không yêu cầu ông Nh ký tên vào biên nhận. Xét thấy việc rút yêu cầu này là hoàn toàn tự

nguyên, đúng pháp luật, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét và xử lý theo đúng quy định pháp luật.

[4]. Xét yêu cầu khởi kiện của đương sự

[4.1] Nguyên đơn yêu cầu bị đơn bà Th trả nợ tiền mua heo còn thiếu tổng số tiền là 57.216.000đ có biên nhận nợ. Trong quá trình giải quyết vụ án bà Th thừa nhận có việc mua bán heo, có thiếu tiền heo diễn ra giữa bà S với bà Th (*tình tiết này bị đơn thừa nhận, nguyên đơn không cần phải chứng minh*), nhưng bị đơn Th đề nghị Tòa án cho gặp nguyên đơn bà S để đối chất làm rõ số nợ. Tuy nhiên Tòa án đã nhiều lần triệu tập cho hai bên gặp nhau để đối chất, hòa giải làm rõ, nhưng bị đơn Th vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử thấy rằng việc bà Th vắng mặt theo giấy triệu tập, thông báo của Tòa án là đã tự từ bỏ nghĩa vụ cung cấp chứng cứ chứng minh của mình đối với yêu cầu khởi kiện của bà S. Căn cứ theo khoản 4 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 quy định: *“Đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh mà không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đủ chứng cứ thì Tòa án giải quyết vụ việc dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ việc”*.

[4.2] Tại phiên tòa bà S xin rút lại yêu cầu tính lãi suất chậm trả đối với bị đơn Th từ khi vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Mà chỉ yêu cầu tính lãi từ khi bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ. Xét thấy việc rút yêu cầu tính lãi là hoàn toàn tự nguyện, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét và xử lý yêu cầu tính lãi theo đúng quy định pháp luật.

Từ những căn cứ trên, xét đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa là phù hợp nên được hội đồng xét xử chấp nhận, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[5] Án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ, nên buộc bị đơn có nghĩa vụ chịu án phí trên tổng số tiền thực hiện nghĩa vụ như sau: $57.216.000 \times 5\% = 2.860.800\text{đ}$.

Nguyên đơn được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp trước đây theo quy định.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trên theo đúng quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 92, Điều 147, Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng: Điều 430, Điều 440 và Điều 468 Bộ luật dân sự.

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Nguyễn Thị S đối với bị đơn Nguyễn Thị Th.

Buộc bị đơn Nguyễn Thị Th có nghĩa vụ trả tiền cho nguyên đơn Nguyễn Thị S với tổng số tiền là 57.216.000đ (Năm mươi bảy triệu hai trăm mười sáu ngàn đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

[2] Án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bị đơn Nguyễn Thị Th nộp số tiền án phí là 2.860.800đ (Hai triệu tám trăm sáu mươi ngàn tám trăm đồng).

Nguyên đơn Nguyễn Thị S được nhận lại số tiền tạm ứng án phí là 1.440.000đ theo biên lai thu số 0003246 ngày 22 tháng 02 năm 2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang,

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

[3] Đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (29/9/2023) đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án tổng đạt hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND huyện Vị Thủy;
- Chi cục THADS huyện Vị Thủy;
- Các đương sự;
- Công bố bản án;
- Lưu hồ sơ.

Châu Minh Tiếp